

Số: 69/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 13, tổ dân phố 7, phường X, thành phố T, tỉnh Q.

Nơi ở: Số nhà 01, tổ dân phố 15, phường H, thành phố T, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn Ng**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 13, tổ dân phố 7, phường X, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Kiều O** và anh **Trần Văn Ng**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao con chung Trần Phương L, sinh ngày 28/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Kiều O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Kiều O với mức cấp dưỡng là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Phương L đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2022. Phương

thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Trần Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Văn Ng đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Văn Ng đều xác định không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kiều O đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: AA/2021/0000246 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều O số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn Ng phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- UBND phường X (để biết);
- UBND phường H (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan